TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2023/QĐST-DS	*Quận 5, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và yêu cầu bồi thường thiệt hại",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH V; địa chỉ: Tầng lửng, Cao ốc O, số 911-913-915-917 Đường T, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đinh Trung D, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 64/11 Đường P, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1983 hoặc bà Phan Thị Hoài L, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Phòng Z Chung cư A, Phường E, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 20/5/2022).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc U, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 989 Đường T, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trương Thị Thiên H, sinh năm 1997; địa chỉ: Lầu D, 170-170bis Đường X, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 18/01/2022).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1982; địa chỉ: Lầu D, Số 170-170bis Đường X, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH V và ông Nguyễn Ngọc U có ký và thực hiện Hợp đồng tư vấn số 1103/2019/VNCA-KH ngày 15/11/2019.

2.2. Công ty TNHH V do bà Phạm Thị N và/hoặc bà Phan Thị Hoài L là người đại diện theo ủy quyền và ông Nguyễn Ngọc U do bà Trương Thị Thiên H là người đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất là ông Nguyễn Ngọc U đã chuyển số tiền 455.896.000 (bốn trăm năm mươi lăm triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn) đồng để thực hiện Hợp đồng tư vấn số 1103/2019/VNCA-KH ngày 15/11/2019.

2.3. Công ty TNHH V có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc U số tiền là 455.896.000 (bốn trăm năm mươi lăm triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn) đồng theo thời gian và cách thức trả nợ như sau:

- Ngày 20 tháng 10 năm 2023: Công ty TNHH V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc U số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 20 tháng 11 năm 2023: Công ty TNHH V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc U số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 20 tháng 12 năm 2023: Công ty TNHH V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc U số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 20 tháng 01 năm 2024: Công ty TNHH V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc U số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 20 tháng 02 năm 2024: Công ty TNHH V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc U số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 20 tháng 3 năm 2024: Công ty TNHH V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Ngọc U số tiền 80.896.000 (tám mươi triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

2.4. Trường hợp Công ty TNHH V không trả đầy đủ hoặc không đúng thời hạn như đã thỏa thuận thì Công ty TNHH V có trách nhiệm trả một lần toàn bộ số tiền còn lại cho ông Nguyễn Ngọc U.

Sau khi Công ty TNHH V trả hết số tiền 455.896.000 (bốn trăm năm mươi lăm triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn) đồng thì Hợp đồng tư vấn số 1103/2019/VNCA-KH ngày 15/11/2019 không còn giá trị pháp lý.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện việc giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 11.117.920 (mười một triệu một trăm mười bảy nghìn chín trăm hai mươi) đồng.

Công ty TNHH V chịu số tiền án phí là 5.558.960 (năm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi) đồng.

Ông Nguyễn Ngọc U chịu số tiền án phí là 5.558.960 (năm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 11.637.641 (mười một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi mốt) đồng đã nộp theo tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009962 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại tiền chênh lệch án phí cho ông Nguyễn Ngọc U là 6.078.681 (sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi mốt) đồng ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MAI THỊ THÁI HÒA